

Số: 06 /QĐ - LVT

Quận 7, ngày 06 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu- chi ngân sách năm 2024
của Trường Tiểu học Lê Văn Tám**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 174/QĐ-UB-TC ngày 18 tháng 9 năm 2002 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 7 về việc thành lập Trường Tiểu học Lê Văn Tám;

Căn cứ Quyết định số 4539/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân quận 7 về giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2268/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2564/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 2819/QĐ-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 3103 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận 7 về việc cắt giảm, tiết kiệm 5% chi thường xuyên năm 2024 theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2024 (chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Toàn thể cán bộ, viên chức trường Tiểu học Lê Văn Tám chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Phòng Tài chính-Kế hoạch quận 7;
- Như điều 3;
- Cổng thông tin điện tử (Công khai);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Trần Tiểu Quỳnh



Biểu số 3 (Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018)

Đơn vị: **TRƯỜNG TIỂU HỌC LÊ VĂN TÁM**

Chương 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

(Theo quyết định số 06/LVT ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Trường Tiểu học Lê Văn Tám về việc công bố công khai thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2024)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Tiểu học Lê Văn Tám công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng năm 2024 như sau:

ĐV tính: *Ngàn đồng*

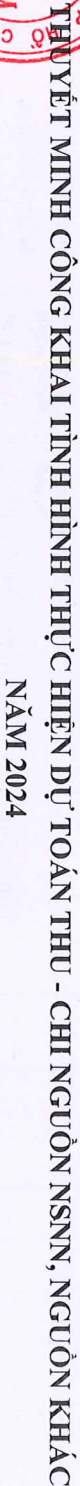
Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
	Phí ...				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Thu chi hoạt động sự nghiệp, thu hộ chi hộ:				
I	Số thu sự nghiệp, thu hộ:	25.811.298	24.402.603	95%	92%
1	Thu sự nghiệp:	16.122.584	16.047.294	100%	91%
1.2	- Tiếng anh tăng cường	234.600	234.599	100%	49%
1.3	- Giáo dục kỹ năng sống	442.080	442.080	100%	70%



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.4	- Tổ chức học hai buổi/ ngày	130.780	130.780	100%	43%
1.5	- Tin học	72.725	72.725	100%	19%
1.6	- Năng khiếu	424.520	424.520	100%	79%
1.7	- Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	2.334.373	2.334.373	100%	108%
1.8	- Tin học quốc tế	573.600	573.600	100%	218%
1.9	- Anh văn bản ngữ	30.430	30.430	100%	38%
1.10	- Tích hợp	1.107.113	1.107.114	100%	30%
1.11	- Stem	442.000	442.000	100%	70%
1.12	- Lớp học Tiên tiến hội nhập QT	7.481.550	7.481.550	100%	165%
1.13	- Chương trình Toán - Khoa	2.410.500	2.410.500	100%	68%
1.14	- Tiền bơi	136.113	136.113	100%	49%
1.15	- Tiền điện máy lạnh	181.900	115.850	64%	#VALUE!
1.17	- Tiền sở liên lạc điện tử	96.300	97.200	101%	#DIV/0!
1.18	- Tiền tổ chức học trực tuyến trên nền tảng Onluyen.vn	24.000	13.860	58%	#DIV/0!
2	Thu tài chính	10.000	9.457	95%	71%
2.1	- Lãi ngân hàng	10.000	9.457	95%	71%
3	Thu hộ:	9.678.714	8.345.852	86%	5106%
3.1	- Tiền ăn bán trú	7.963.200	6.611.815	83%	90%
3.2	- Tiền nước uống	170.640	161.798	95%	99%
3.3	- Tiền đề kiểm tra	64.700	59.300	92%	109%
3.4	- Tiền điện máy lạnh	291.150	152.684	52%	56%
3.5	- Tiền BHYT	728.522	1.048.029	144%	118%
3.6	- Tiền sở liên lạc điện tử	96.840	450	0%	0%
3.7	- Thiết bị, vật dụng bán trú	181.900	181.390	100%	#DIV/0!
3.8	- Tiền phụ huynh chuyển nhầm	-	1.808	#DIV/0!	#DIV/0!
3.9	- Khen thưởng TP, Quận	28.800		0%	0%
3.10	- Thu khác (Thu lại tiền do đơn vị hoàn lại tiền)	15.477	15.478	100%	#DIV/0!
3.11	- Tiền miễn giảm học phí 2 buổi	40.585	16.200	40%	40%
3.12	- Tiếng anh chuẩn đầu ra quốc tế	96.900	96.900	100%	#DIV/0!
II	Số chi sự nghiệp, chi hộ:	25.873.813	19.214.400	74%	73%
I	Chi sự nghiệp:	16.122.584	11.668.774	72%	66%
1.2	- Tiếng anh tăng cường	234.600	65.123	28%	13%

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1.3	- Giáo dục kỹ năng sống	442.080	364.776	83%	57%
1.4	- Tổ chức học hai buổi/ ngày	130.780	109.479	84%	36%
1.5	- Tin học	72.725	55.595	76%	14%
1.7	- Năng khiếu	424.520	321.780	76%	60%
1.8	- Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	2.334.373	2.083.819	89%	97%
1.9	- Tin học quốc tế	573.600	466.868	81%	177%
1.10	- Anh văn bản ngữ	30.430	25.404	83%	32%
1.11	- Tích hợp	1.107.113	110.004	10%	3%
1.12	- Stem	442.000	336.698	76%	53%
1.13	- Lớp học Tiên tiến hội nhập QT	7.481.550	5.247.209	70%	116%
1.14	- Chương trình Toán - Khoa	2.410.500	2.199.513	91%	62%
1.15	- Tiền bơi	136.113	133.391	98%	48%
1.16	- Tiền điện máy lạnh	181.900	40.629	22%	#DIV/0!
1.17	- Tiền sổ liên lạc điện tử	96.300	94.903	99%	#DIV/0!
1.18	- Tiền tổ chức học trực tuyến trên nền tảng Onluyen.vn	24.000	13.583	57%	#DIV/0!
2	Chi từ nguồn thu tài chính	96.900	5.793	6%	43%
2.1	- Lãi ngân hàng	10.000	5.793	58%	1226%
3	Chi hộ:	9.654.329	7.539.833	78%	86%
3.1	- Tiền ăn bán trú	7.963.200	5.869.692	74%	80%
3.2	- Tiền nước uống	170.640	170.501	100%	104%
3.3	- Tiền đề kiểm tra	64.700	34.945	54%	44%
3.4	- Tiền điện máy lạnh	291.150	243.036	83%	100%
3.5	- Tiền BHYT	728.522	1.022.160	140%	121%
3.6	- Tiền sổ liên lạc điện tử	96.840	-	0%	0%
3.7	- Thiết bị, vật dụng bán trú	181.900	40.314	22%	#DIV/0!
3.8	- Tiền phụ huynh chuyển nhầm	-	1.808	#DIV/0!	#DIV/0!
3.9	- Khen thưởng TP, Quận	28.800	28.800	100%	296%
3.10	- Thu khác (Thu lại tiền do đơn vị hoàn lại tiền)	15.477	15.477	100%	#DIV/0!
3.11	- Tiền miễn giảm học phí 2 buổi	16.200	16.200	100%	32%
3.12	- Tiếng anh chuẩn đầu ra quốc tế	96.900	96.900	100%	#DIV/0!
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2024	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện năm 2024 nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	8.866.168	14.922.705	168%	205%
3.1	Kinh phí chi thường xuyên thực hiện chế độ tự chủ	8.026.000	9.043.908	113%	137%
	- Kinh phí thường xuyên (nguồn 13): Kinh phí chi trả lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, các khoản chi hoạt động	6.869.000	7.946.503	116%	120%
	- Kinh phí cải cách tiền lương (nguồn 14): Kinh phí thực hiện chênh lệch lương cơ sở	1.157.000	1.097.405	95%	#DIV/0!
3.2	Kinh phí chi thường xuyên không thực hiện chế độ tự chủ	840.168	5.878.797	700%	879%
	Kinh phí thực hiện lương dạy thêm giờ phụ cấp GV dạy HS khuyết tật, hỗ trợ viên chức làm công tác y tế, bồi dưỡng GV dạy thể dục, các khoản chi theo quy định (nguồn 12)	612.000	661.150	108%	99%
	Kinh phí cải cách tiền lương (nguồn 14): Thực hiện chi NQ03	5.161.000	4.989.479	97%	0%
	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP (Nguồn 18)	228.168	228.168	100%	-



Dvt: đồng

Page 1

STT	CHỈ TIÊU		Tổng cộng	KINH PHÍ THỰC CHI (ĐƯỢC GIAO TỪ NGUỒN NGÂN SÁCH)				Ghi chú
	MỤC	MÃ NDKT		Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 13)	Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (NQ 03, chênh lệch lương cơ sở) (Nguồn 14)	Kinh phí khen thưởng theo Nghị định 73/NĐ-CP (Nguồn 18)	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ (Nguồn 12)	
		6404	Chi tăng thu nhập				-	
		6449	Chi khác				28.728.000	
7	6500		<i>Thanh toán DV công cộng</i>					
		6501	Tiền điện				-	
		6502	Tiền nước					
		6504	Vệ sinh môi trường				-	
8	6600		<i>Thông tin liên lạc</i>				-	
		6608	Bảo tạp chí					
9	6700		<i>Công tác phí</i>					
		6704	Khoản công tác phí					
10	6750		<i>Chi phí thuê mượn</i>				-	
		6758	Thuế đào tạo lại cán bộ				-	
11	7000		<i>Chi phí ng.vụ chuyên môn</i>				-	
		7004	Đồng phục, trang phục					
12	7750		<i>Chi khác</i>				-	
		7757	Chi bảo hiểm tài sản và phương tiện				-	
13	7950		<i>Chi lập các quỹ của đơn vị</i>				-	
		7951	Chi lập quỹ bổ sung thu nhập					
		7952	Chi lập quỹ phúc lợi					
		7953	Chi lập quỹ khen thưởng					
		7954	Chi lập quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp					
								

* Ghi chú: Công khai niêm yết trên bảng tin từ ngày.....